

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-PT

Ngày 07-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Tân và bà Vũ Thị Yền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Công H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lê Công H**, sinh năm 1993, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Vũ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị N và hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 186A ngày 9/11/2016 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt H 750.000 đồng về hành vi sử dụng người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm việc trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, Quyết định xử phạt hành chính số: 14 ngày 9/01/2018 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt H 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, Quyết định xử phạt hành chính số: 38 ngày 23/3/2018 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt H 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 99 ngày 22/4/2016 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt H 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/6/2020 đến nay; có mặt.

**2. Tạ Văn T**, sinh năm 1987, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C và bà Vũ Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**3. Hoàng Văn H1**, sinh năm 1986 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2 và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Phạm Thị L và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt, có đơn xin rút kháng cáo.

**4. Nguyễn Công Q**, sinh năm 1992 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Gi; có vợ là Phạm Thị Th và hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Phí Ngọc Qu kháng cáo, sau đó rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa. Tòa án đã Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phí Ngọc Qu. Vụ án còn 10 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2017 đến tháng 06/2020, tại địa bàn huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Công H mở 07 quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Để quản lý các quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự Lê Công H mua bản quyền sử dụng phần mềm quản lý trên website “ag.mecash.vn” và lập tài khoản của từng quán, yêu cầu nhân viên quản lý quán nhập đầy đủ thông tin người vay, số tiền vay, số tiền trả vào phần mềm.

Hình thức cho vay tiền dưới dạng vay tín chấp, lãi suất cho vay từ 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày đến 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày (*tương đương lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/01 năm*); thời gian đóng lãi 01 tháng/01 lần. Khi vay, người vay phải viết giấy biên nhận vay tiền theo mẫu in sẵn của quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính; ngoài ra người vay tiền còn phải để lại các giấy tờ tùy thân như Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Giấy phép lái xe... đến kỳ đóng lãi, người vay trả tiền cho nhân viên quán, người nào chậm trả tiền thì nhân viên

quán sẽ gọi điện nhắc hoặc trực tiếp đến nhà người vay để thu tiền. Số tiền lãi hoặc gốc thu được tại các quán Lê Công H chốt sổ với nhân viên của từng quán vào cuối tháng để tiền thu về. Khi có việc bận, Lê Công H nhờ Lê Văn H2 (*là anh trai*) đến các quán chốt sổ với nhân viên vào cuối tháng, đưa và nhận tiền, trả lương cho nhân viên của từng quán.

Cơ quan điều tra đã thu thập chứng cứ và chứng minh tại 7 quán, các bị cáo cho 204 người vay, tương ứng với 677 hợp đồng vay tiền với lãi suất cao, gấp trên 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự; với tổng số tiền cho vay là 10.981.500.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 4.141.100.024đ.

Cụ thể, tại từng quán như sau:

Quán Việt Hồng có địa chỉ ở thôn Cổ Chằm, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Công H lập tài khoản đặt tên là “viethong”, mật khẩu đăng nhập “cuong123”. Lê Công H thuê Phan Công Qu1, Nguyễn Công Q, Tạ Văn T với tiền công trả cho mỗi người 6.500.000đ/01 tháng. Trong đó, T làm nhiệm vụ quản lý chính tại quán; T, Q, Qu1 cùng đứng ra làm hợp đồng, cho người có nhu cầu vay tiền, thu tiền lãi; ngoài ra T còn có nhiệm vụ nhập phần mềm và chốt sổ với H. Trong thời điểm từ ngày 24/4/2018 đến ngày 15/6/2020, tại quán “Việt Hồng” Lê Công H đã cho vay 208 hợp đồng tương ứng số tiền 3.063.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.230.694.293đ. Trong đó: Tạ Văn T cho vay 138 hợp đồng tương ứng số tiền 1.938.000.000đ, thu lợi bất chính 811.229.842đ; Nguyễn Công Q cho vay 06 hợp đồng tương ứng số tiền 135.000.000đ, thu lợi bất chính 117.180.705đ; Phan Công Qu1 cho vay 64 hợp đồng tương ứng số tiền 990.000.000đ, thu lợi bất chính 302.283.747đ.

Quán Tân Việt có địa chỉ ở thôn Vạn Tuế, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Công H lập tài khoản đặt tên là “tanviet”, mật khẩu đăng nhập “250417”. H thuê Hoàng Văn H1, Lê Văn V với tiền công hàng tháng trả cho mỗi người 6.500.000đ/01 tháng. Trong đó, Hoàng Văn H1 là quản lý chính tại quán, có nhiệm vụ đứng ra làm hợp đồng cho người vay tiền, thu tiền lãi và nhập vào phần mềm; V có trách nhiệm trông quán, nếu có khách thì báo cho Hoàng Văn H1, nếu Hoàng Văn H1 không có mặt thì thu tiền lãi sau đó đưa lại cho Hoàng Văn H1 để nhập vào phần mềm. Trong thời điểm từ ngày 24/4/2018 đến ngày 17/6/2020, tại quán “Tân Việt” Lê Công H đã cho vay 163 hợp đồng tương ứng số tiền 2.512.550.000đ, thu lợi bất chính 866.269.656đ. Trong đó: Hoàng Văn H1 cho vay 126 hợp đồng tương ứng số tiền 2.005.000.000đ, thu lợi bất chính 662.512.018đ. Lê Văn V cho vay 37 hợp đồng tương ứng số tiền 507.550.000đ, thu lợi bất chính 203.757.638đ.

Quán Cẩm Chế có địa chỉ ở thôn Du La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Lê Công H lập tài khoản tên là “tuankiet2”, mật khẩu đăng nhập “donghuong1986”; thuê Tiêu Văn Ng, Lê Văn Đ quản lý cho vay, đứng ra

làm hợp đồng, cho người có nhu cầu vay tiền, thu tiền lãi và nhập vào phần mềm. Tiền công H trả hàng tháng cho Ng 5.000.000đ/01 tháng, trả cho Đ 6.500.000đ/01 tháng. Trong thời điểm từ ngày 24/08/2018 đến ngày 17/6/2020 tại quán “Cẩm Chế”, Lê Công H đã cho vay 76 hợp đồng tương ứng số tiền 1.518.000.000đ, thu lợi bất chính 765.601.686đ. Trong đó: Tiêu Văn Ng cho vay 50 hợp đồng tương ứng số tiền 1.023.000.000đ, thu lợi bất chính 414.311.587đ. Lê Văn Đ cho vay 04 hợp đồng tương ứng số tiền 70.000.000đ, thu lợi bất chính 62.164.903đ. Lê Công H trực tiếp cho vay 22 hợp đồng tương ứng số tiền 425.000.000đ, thu lợi bất chính 289.125.196đ.

Quán Thị trấn 1 có địa chỉ ở số nhà 151 Trần Nhân Tông, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương Lê Công H lập tài khoản tên “tieungoc”, mật khẩu đăng nhập “123456”; thuê Phí Ngọc Qu và Tiêu Văn H3, trong đó Qu có vai trò quản lý quán, hướng dẫn khách vay tiền làm hợp đồng, cho vay và thu tiền lãi; H3 có trách nhiệm trông coi quán, đi chợ, nấu cơm phục vụ ăn uống, nhận tiền khách trả khi Qu không có mặt ở quán. Tiền công H trả hàng tháng cho Qu là 6.500.000đ/01 tháng, trả cho H3 là 3.000.000đ/01 tháng. Trong thời điểm từ ngày 13/11/2018 đến ngày 17/5/2020, tại quán “Thị trấn 1”, Qu đã giúp Lê Công H cho vay 69 hợp đồng tương ứng số tiền 1.084.950.000đ, thu lợi bất chính 435.544.185đ.

Quán Thị trấn 2 có địa chỉ ở số nhà 52, Nguyễn Hải Thanh, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Lê Công H lập tài khoản tên “thitran2”, mật khẩu đăng nhập “123789”; thuê Vũ Thanh T2, Hoàng Mạnh T1 với tiền công trả hàng tháng cho mỗi người là 6.500.000đ/1 tháng; phân công T2 là người quản lý chính tại quán, đứng ra làm hợp đồng, cho người có nhu cầu vay tiền, thu tiền lãi và nhập vào phần mềm, chốt sổ với H. T1 thực hiện công việc tương tự T2 nhưng không được giao nhập phần mềm và chốt sổ. Trong thời điểm từ ngày 04/08/2018 đến ngày 12/6/2020, tại quán “Thị trấn 2”, Lê Công H đã cho vay 40 hợp đồng tương ứng số tiền 516.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 369.002.283đ. Trong đó Vũ Thanh T2 cho vay 29 hợp đồng tương ứng số tiền 381.000.000đ, thu lợi bất chính 268.356.199đ. Hoàng Mạnh T1 cho vay 11 hợp đồng tương ứng số tiền 135.000.000đ, thu lợi bất chính 100.646.084đ.

Quán Tân An có địa chỉ ở xóm 1, xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Lê Công H lập tài khoản tên là “tuanquang”, mật khẩu đăng nhập “123456”; thuê Vũ Ngọc T3 đứng ra quản lý việc cho vay, cho người có nhu cầu vay tiền, thu tiền lãi và nhập vào phần mềm, chốt sổ với H. Trong thời điểm từ ngày 23/09/2018 đến ngày 31/5/2020, tại quán “Tân An”, Lê Công H đã cho vay 64 hợp đồng tương ứng số tiền 1.351.000.000đ, thu lợi bất chính 284.474.589đ đều do T3 trực tiếp thực hiện cho vay.

Quán Thanh Xá có địa chỉ ở thôn 2, xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Lê Công H lập tài khoản tên “thanhthuy779”, mật khẩu đăng nhập

“123qwe”; thuê Nguyễn Tiến D, từ tháng 3/2020 thì điều thêm Nguyễn Văn T2 về làm tại quán. H trả tiền công hàng tháng cho T2 và D mỗi người là 6.500.000đ/01 tháng; trong đó D là quản lý chính tại quán; T2 và D có nhiệm vụ cho người có nhu cầu vay tiền, thu tiền lãi; ngoài ra D còn có nhiệm vụ chốt sổ, nhập phần mềm. Trong thời điểm từ ngày 31/08/2018 đến ngày 25/5/2020, tại quán “Thanh Xá”, Lê Công H đã cho vay 57 hợp đồng tương ứng số tiền 936.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 189.513.332đ. Trong đó: Nguyễn Văn T2 cho vay 15 hợp đồng tương ứng số tiền 361.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 48.702.953đ. Nguyễn Tiến D cho vay 42 hợp đồng tương ứng số tiền 575.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 140.810.379đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương tuyên bố các bị cáo Lê Công H, Hoàng Văn H1, Tạ Văn T, Nguyễn Công Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công H 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H1, Tạ Văn T và Nguyễn Công Q. Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Công Q. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 11 tháng tù; xử phạt bị cáo Tạ Văn T 11 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Hoàng Văn H1, Tạ Văn T và Nguyễn Công Q đều kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Hoàng Văn H1 vắng mặt, có đơn rút đơn kháng cáo. Bị cáo Lê Công H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công H, Tạ Văn T và Nguyễn Công Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lê Công H, Hoàng Văn H1, Tạ Văn T, Nguyễn Công Q trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Lê Công H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2017 đến tháng 06/2020 tại các xã thuộc huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Lê Công H mở 07 quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính và thuê Phan Công Qu1, Tạ Văn T, Hoàng Văn H1, Nguyễn Công Q, Tiêu Văn Ng, Lê Văn V, Vũ Thanh T2, Vũ Ngọc T3, Hoàng Mạnh T1, Phí Ngọc Qu, Nguyễn Tiến D, Tiêu Văn H3, Lê Văn Đ cho 204 người vay tiền tương ứng với 677 hợp đồng với mức lãi suất cao trên mức quy định của Bộ luật Dân sự (*thấp nhất 109,5%/1 năm, cao nhất 182,5%/1 năm*), tổng số tiền đã cho vay là 10.981.500.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 4.757.851.000 đồng (*trong đó số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 616.750.975 đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 4.141.100.024 đồng. Lê Văn H2 là người giúp cho Lê Công H quản lý quán, chốt sổ sách, thu chi, trả tiền công cho các nhân viên, đưa tiền cho vay và thu tiền lãi. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trên 100.000.000 đồng nên các bị cáo Lê Công H, Tạ Văn T, Hoàng Văn H1 và Nguyễn Công Q phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H1 nộp đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H1.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Công H xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Bị cáo Lê Công H là người tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính và thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên theo điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo Lê Công H 19 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công H.

[5] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo T và Q: Căn cứ

Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo T, Q phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Tạ Văn T, Hoàng Văn H1, Nguyễn Công Q và một số bị cáo khác không có kháng cáo thực hiện tội phạm nhiều lần và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Tạ Văn T, Nguyễn Công Q và một số bị cáo khác được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không chính xác, cần rút kinh nghiệm. Các bị cáo không bị kháng nghị. Để không làm bất lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Lê Công H, Tạ Văn T và Nguyễn Công Q không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo T là người thuộc dân tộc thiểu số thuộc xã có kinh tế đặc biệt khó khăn nên Tòa án miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo T. Bị cáo Hoàng Văn H1 rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đối với Hoàng Văn H1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/9/2021.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công H, Tạ Văn T, Nguyễn Công Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công H 19 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và Q.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 11 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 06 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Công Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Tạ Văn T. Bị cáo Hoàng Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/9/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện T;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**